

NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM TỪ NGHIÊN CỨU HỒ CHÍ MINH VẬN DỤNG SÁNG TẠO VÀ PHÁT TRIỂN CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN VÀO THỰC TIỄN CÁCH MẠNG VIỆT NAM

PGS, TS TRẦN THỊ THU HƯƠNG

Ngày nhận:

12-11-2024

Ngày thẩm định, đánh giá:

20-12-2024

Ngày duyệt đăng:

20-1-2025

Tóm tắt: Nhận thức rõ giá trị tư tưởng, đạo đức của Hồ Chí Minh đối với tiến trình cách mạng, ngay từ khi bước vào công cuộc đổi mới, Đảng đã chú trọng nghiên cứu các quan điểm của Người. Năm 1991, Đảng khẳng định: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động”¹, đến Đại hội IX (2001), Đảng đưa ra định nghĩa khái quát về nội hàm Tư tưởng Hồ Chí Minh. Đến nay, thành quả nghiên cứu lý luận Việt Nam đã đưa đến nhận định toàn diện hơn về nội hàm, cội nguồn, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh và những bài học đối với cách mạng Việt Nam.

Từ khóa:

Hồ Chí Minh; vận dụng sáng tạo; chủ nghĩa Mác-Lênin; thực tiễn cách mạng Việt Nam

Bài học thứ nhất: Vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin phải có cùng một mục đích, lý tưởng với học thuyết cách mạng và khoa học - đó chính là khát vọng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người

Ngay sau thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên của nước Việt Nam độc lập (1-1946), Hồ Chí Minh trở thành Chủ tịch chính thức của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trả lời các nhà báo, Người đã khẳng định: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng

được học hành”². “Ham muốn tột bậc” không chỉ là câu nói xuất phát từ đáy lòng mà còn là mục tiêu hành động nhất quán suốt đời vì nước, vì dân của Người. Nhìn lại lịch sử của hành trình Người đi đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, nắm bắt và vận dụng học thuyết này chính là xuất phát từ cội nguồn vì nước, vì dân.

Vào những năm đầu của thập kỷ thứ hai thế kỷ XX, nhân dân Việt Nam đang bị chìm đắm trong cảnh nô lệ tằm tối đau thương bởi chế độ thuộc địa của thực dân. Trước sự khủng hoảng bế tắc về con đường cứu nước của những năm đầu thế kỷ XX, người thanh niên Nguyễn Tất Thành với bầu máu nóng yêu nước, thương dân đã quyết tâm ra đi tìm

đường cứu nước, cứu dân. Với sự khảo nghiệm các cuộc cách mạng trên thế giới và nhãn quan chính trị vượt lên những nhà yêu nước đương thời, Người đã hướng tới được với ánh sáng của cuộc cách mạng đáp ứng được khát vọng độc lập cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân: “Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công, và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật... Cách mệnh Nga dạy cho chúng ta rằng muốn cách mệnh thành công thì phải dân chúng (công nông) làm gốc, phải có đảng vững bền, phải bền gan, phải hy sinh, phải thống nhất. Nói tóm lại là phải theo chủ nghĩa Mã Khắc Tư và Lênin”³.

Tìm được ánh sáng của cuộc cách mạng “đến nơi”, Người đã tìm hiểu con đường nào, cách thức nào để đưa đến thành công của cuộc cách mạng giải phóng triệt để ấy. Đó là một hành trình, Người không chỉ khảo sát thực tiễn mà còn tích cực nghiên cứu lý luận để hiểu được rằng có một học thuyết cách mạng đáp ứng được khát vọng giải phóng dân tộc, giải phóng nhân dân. Sau này Người kể lại: “Tôi kính yêu Lênin vì Lênin là một người yêu nước vĩ đại đã giải phóng đồng bào mình;...trong cuộc đấu tranh vừa nghiên cứu lý luận Mác - Lênin, vừa làm công tác thực tế, dần dần tôi hiểu rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”⁴.

Vì vậy, khi bắt gặp *Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I.Lênin, Người đã “rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao”, “Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta”! Từ đó, tôi hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba”⁵.

Khát vọng đem lại độc lập cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân của Hồ Chí Minh đã cùng mục đích, lý tưởng với học thuyết cách mạng và

khoa học “*Chỉ có giải phóng giai cấp vô sản thì mới giải phóng được dân tộc; cả hai cuộc giải phóng này chỉ có thể là sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản và của cách mạng thế giới*”⁶. Chính vì vậy, suốt cả cuộc đời hoạt động cách mạng, Người đã kiên trì, bền bỉ vận dụng và phát triển học thuyết cách mạng và khoa học này vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, đây chính là yếu tố đầu tiên quyết định sự thành công của cách mạng Việt Nam.

Khi nghiên cứu cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh, báo *Diễn đàn* (Canada) đã nhận định: “Cụ Hồ Chí Minh đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam. Trong suốt quá trình tham gia cách mạng, Cụ là người kiên trì theo chủ nghĩa quốc tế. Cụ đã xác nhận chân lý cơ bản là, sự nghiệp giải phóng nhân dân Việt Nam là một bộ phận khăng khít của cuộc đấu tranh chung cho độc lập và chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới”⁷. Chính Tờ *New York Times*, số ra ngày 4-9-1969, nhận định: “Trong số các chính khách của thế kỷ 20, ông Hồ Chí Minh là nhân vật nổi bật về tính bền bỉ, dẻo dai và lòng kiên nhẫn trong việc tìm kiếm mục tiêu độc lập cho Việt Nam và thành công trong việc dung hòa chủ nghĩa cộng sản với chủ nghĩa dân tộc”⁸.

Bài học thứ hai: Vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin phải có được một hành trang tri thức toàn diện, sâu sắc và nhãn quan chính trị sắc bén

Thực tế lịch sử đã minh chứng, cùng thế hệ đương thời đi tìm đường cứu nước, cùng xuất phát từ lòng yêu nước, thương dân, nhưng chỉ có Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh mới là Người đầu tiên đến được với học thuyết cách mạng và khoa học và truyền bá học thuyết đó đến với phong trào yêu nước Việt Nam, tạo nên bước ngoặt căn bản trong tiến trình lịch sử của dân tộc. Đó chính

là thành quả của một quá trình được trang bị một hành trang tri thức toàn diện, sâu sắc không chỉ về văn hóa Việt Nam nói riêng, văn hóa phương Đông nói chung, mà còn có tri thức văn hóa phương Tây; không những thế, trong quá trình đi tìm học thuyết cách mạng và khoa học Người “Từng bước một, trong cuộc đấu tranh vừa nghiên cứu lý luận Mác - Lênin, vừa làm công tác thực tế”.

Hồ Chí Minh am hiểu sâu sắc lịch sử, tình hình kinh tế - chính trị của các nước châu Á và sự biến đổi xã hội của các nước này dưới chế độ thuộc địa, đó là cơ sở quan trọng để Người đưa ra nhiều luận điểm bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin. Người chỉ rõ: “chủ nghĩa cộng sản thâm nhập vào châu Á dễ dàng hơn là ở châu Âu”⁹. Chính từ quan điểm đó, Người đã đi đến nhận định: “Xem xét lại chủ nghĩa Mác về cơ sở lịch sử của nó, củng cố nó bằng dân tộc học phương Đông”¹⁰. Bởi vì theo nhận thức của Người: “Mác đã xây dựng học thuyết của mình trên một triết lý nhất định của lịch sử, nhưng lịch sử nào? Lịch sử châu Âu. Mà châu Âu là gì? Đó chưa phải là toàn thể nhân loại”¹¹. Qua bao nhiêu biến thiên của lịch sử, thực tiễn lịch sử cách mạng thế giới cho đến nay đã minh chứng nhận định đó của Hồ Chí Minh là một sự dự đoán thiên tài.

Khi nghiên cứu về cội nguồn hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo sư Trần Văn Giàu đã khẳng định: “Nguyễn ra đi không phải chỉ một tấm lòng vì dân, vì nước, vì giống nòi, mà ra đi với cả một hành trang văn hóa Hán học và quốc học đáng kính được gia tăng rất lớn bằng văn hóa Tây phương, nếu thiếu những món đó thì Nguyễn không thể nào tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin một cách sâu sắc, và sẽ khó bề ứng dụng chủ nghĩa Mác - Lênin một cách sáng tạo”¹². Giáo sư, tiến sĩ Sử học người Nga V. Côtôp, Giám đốc Viện Nghiên cứu Hồ Chí Minh thuộc Đại học Tổng hợp quốc gia Xanh Pêtéc-bua khẳng định: “Tư tưởng Hồ Chí Minh được xây

dựng trên nền tảng rất vững chắc và cơ sở chính của tư tưởng Hồ Chí Minh là đạo đức cách mạng. Hồ Chí Minh luôn luôn nhấn mạnh vai trò chính nghĩa của nhân dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh giải phóng và thống nhất đất nước. Nó có giá trị rất bền vững và những đạo đức này được Chủ tịch Hồ Chí Minh kết hợp từ truyền thống của triết học phương Tây và phương Đông”¹³.

Bài học thứ ba: Năm vững bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin là nhân tố quan trọng để vận dụng và phát triển sáng tạo học thuyết đó vào bối cảnh lịch sử mới

Với khát vọng đi tìm con đường cứu nước, đưa lại độc lập cho dân tộc và hạnh phúc cho nhân dân, Người đã đến được với học thuyết cách mạng và khoa học: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”¹⁴. Chính vì chủ nghĩa ấy không những chỉ ra con đường cách mạng vô sản, con đường giải phóng triệt để, đưa lại hạnh phúc cho nhân dân, mà hơn hết đây còn là một “học thuyết mở”, “Học thuyết của Mác là lý luận của sự phát triển chứ không phải là một giáo điều mà người ta phải học thuộc lòng và lặp lại một cách máy móc”¹⁵. Và “Chúng ta không hề coi lý luận của Mác như là một cái gì đã xong xuôi hẳn và bất khả xâm phạm; trái lại, chúng ta tin rằng lý luận đó chỉ đặt nền móng cho môn khoa học mà những người xã hội chủ nghĩa cần phải phát triển hơn nữa về mọi mặt, nếu họ không muốn lạc hậu đối với cuộc sống”¹⁶. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh đã nghiên cứu, khảo nghiệm chủ nghĩa Mác - Lênin trên tinh thần cách mạng triệt để, với quan điểm thực tiễn sâu sắc. Người đã nhận thức được rằng chủ nghĩa Mác - Lênin được xây dựng trên cơ sở khoa học: “bằng những kết luận mới rút ra trong thực tiễn sinh động”¹⁷. Do vậy, khi nghiên cứu chế độ thuộc địa của thực

dân ở thế kỷ XX, Người đã bổ sung: “cơ sở lịch sử” cho chủ nghĩa Mác bằng cách đưa thêm vào đó những tư liệu mà Mác ở thời mình không thể có được”¹⁸.

Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C.Mác cho rằng giải phóng giai cấp là điều kiện tiên quyết để giải phóng con người, giải phóng xã hội: “giai cấp vô sản mỗi nước trước hết phải giành lấy chính quyền, phải tự vươn lên thành giai cấp, dân tộc, phải tự mình trở thành dân tộc”¹⁹. Nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo vào phong trào cách mạng Việt Nam - một xã hội thuộc địa của thực dân: Muốn giải phóng giai cấp, trước hết, phải giải phóng dân tộc. Bởi vì : “nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”²⁰.

Những luận điểm sáng tạo của Người là cội nguồn đưa đến những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam. Người đã từng chỉ rõ muốn vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, trước hết phải hiểu sâu sắc bản chất cách mạng và khoa học của học thuyết đó, từ đó mới vận dụng vào đặc điểm thực tiễn của xã hội Việt Nam: “*Hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với nhau cho có tình có nghĩa. Thuộc bao nhiêu sách mà sống với nhau không có tình có nghĩa thì sao lại gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin được*”²¹. Chính vì vậy, những năm 80 của thế kỷ XX, sau hơn 10 năm quá độ lên CNXH, đất nước lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng, đổi mới trở thành vấn đề sống còn đối với Đảng, đối với đất nước và chế độ, Đảng đã quyết định trước hết phải đổi mới về tư duy, nhận thức về con đường đi lên CNXH, về mô hình, về chặng đường đi lên CNXH ở nước ta. Tại Đại hội VI (12-1986), Đảng đã sáng suốt nhận định: “Muốn đổi mới tư

duy, Đảng ta phải nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, kế thừa di sản quý báu về tư tưởng và lý luận cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh”²². Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của gần 40 năm đổi mới, đã làm thay đổi diện mạo, cơ đồ, vị thế và uy tín của đất nước ta như hiện nay, chính là xuất phát điểm của sự đổi mới trong tư duy của Đảng là nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, từ đó vận dụng vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, đưa ra được những quyết sách đúng đắn, sáng tạo trong thời kỳ quá độ lên CNXH.

Bài học thứ tư: Bản lĩnh, kiên định, giữ vững nguyên tắc nhưng biết sáng tạo, phát triển phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam và điều kiện lịch sử mới

Sau khi khẳng định đi theo học thuyết “chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất”, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ muốn làm cách mạng thì “trước hết phải có đảng cách mệnh”²³. Để có được tổ chức Đảng, theo V.I.Lênin, đó là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa xã hội khoa học với phong trào công nhân. Nhưng, với xã hội Việt Nam, một xã hội thuộc địa nửa phong kiến, không những sự truyền bá học thuyết cách mạng vào giai cấp công nhân rất khó khăn, mà trong những năm 20 của thế kỷ XX, ở Việt Nam số lượng giai cấp công nhân chiếm tỷ lệ rất nhỏ so với các giai tầng khác trong xã hội. Hồ Chí Minh đã sáng tạo về quá trình truyền bá học thuyết cách mạng. Đó chính là sự sáng lập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên (1925) - một tổ chức yêu nước chứ chưa phải là một tổ chức cộng sản, tập hợp những thanh niên yêu nước có cùng khát vọng tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc. Và chính tổ chức đó đã đào tạo ra những hạt giống đỏ để gieo mầm học thuyết cách mạng vào phong trào công nhân. Từ đó “như những quả trứng nở ra con chim non cộng sản”.

Đây chính là sự sáng tạo của Hồ Chí Minh ngay trong quá trình vận động thành lập Đảng.

Khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, hoạch định *Cương lĩnh chính trị đầu tiên*, tuy là những văn kiện “vấn tắt”, nhưng đã phản ánh được đầy đủ những nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam. Thể hiện rõ sự sáng tạo của Người khi giải quyết nhiệm vụ dân tộc và dân chủ trong một nước khi đang còn bị nô lệ. Từ đó đã đưa đến quyết sách về vấn đề tập hợp lực lượng của cách mạng. Hồ Chí Minh xác định đúng với nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin “lấy công nông làm gốc”, nhưng hơn ai hết, Người hiểu rõ sự phân hóa các giai tầng trong xã hội thuộc địa Việt Nam lúc đó, nắm rõ thái độ chính trị của từng giai tầng. Vì vậy, bên cạnh việc khẳng định công - nông là gốc của cách mạng, Người còn mở rộng vấn đề tập hợp lực lượng cách mạng, tìm cách phân hóa đội ngũ kẻ thù: “Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, Thanh niên, Tân Việt... để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp. Còn đối với bọn phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít lâu mới làm cho họ đứng trung lập. Bộ phận nào đã ra mặt phản cách mạng thì phải đánh đổ”²⁴. Đây là thể hiện bản lĩnh của Hồ Chí Minh trước những nhận định, đánh giá chưa sát đúng của Quốc tế Cộng sản - tổ chức lãnh đạo cách mạng thế giới - về lực lượng cách mạng và đối tượng cách mạng của các nước thuộc địa lúc bấy giờ. Thực tế lịch sử cách mạng Việt Nam đã minh chứng sự đúng đắn của những quyết sách về tập hợp lực lượng của Hồ Chí Minh, đặc biệt trong HNTU (tháng 5-1941) của Đảng, khi Người trực tiếp về nước để lãnh đạo cuộc vận động giải phóng dân tộc.

Vấn đề dân tộc cần được giải quyết trong tình quốc gia dân tộc đó cũng là một quan điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh. Cho đến nay, chưa lý giải được vấn đề về văn bản Chỉ thị Quốc tế Cộng sản gửi cho

các đồng chí cộng sản Đông Dương (được ghi ngày 27-10-1929), chủ trương ở 3 nước Đông Dương chỉ thành lập 1 chính đảng lấy tên là Đảng Cộng sản Đông Dương, đã đến tay Nguyễn Ái Quốc hay chưa? Nếu đến rồi, tại sao trong Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản (từ ngày 6-1-1930 đến ngày 7-2-1930) người chủ trì là Nguyễn Ái Quốc vẫn lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Cho đến 8 tháng sau sự kiện ấy (tại Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng) mới đổi tên là Đảng Cộng sản Đông Dương)? Cho đến nay, đây vẫn là một câu hỏi lớn. Tuy nhiên, đến năm 1941, vẫn một đảng là Đảng Cộng sản Đông Dương, nhưng lãnh tụ Hồ Chí Minh đã sáng tạo, quyết định thành lập mỗi nước có một mặt trận riêng, để phù hợp với đặc điểm lịch sử, nhiệm vụ cách mạng của từng nước, vấn đề tự quyết của từng dân tộc bắt đầu được thực hiện triệt để. Sự phát triển cách mạng Việt Nam cũng như cách mạng Lào và Campuchia trong phong trào giải phóng dân tộc đã minh chứng cho quyết sách sáng tạo đó của Hồ Chí Minh trong thực tiễn.

Trong giai đoạn Đảng có chính quyền cách mạng, trước sự bao vây, cấm vận tứ phía, dân tộc Việt Nam buộc phải cầm súng bảo vệ nền độc lập dân tộc, Hồ Chí Minh đã kêu gọi toàn quốc kháng chiến với đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, tự lực cánh sinh là chính. Đó là đường lối cách mạng độc lập, tự chủ, sáng tạo “Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”²⁵.

Khi đưa miền Bắc lên CNXH, trước những nhiệm vụ vô cùng mới mẻ, Hồ Chí Minh đã vận dụng những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin tiếp tục đưa đất nước bước vào một thời kỳ mới - thời kỳ xây dựng CNXH. Tuy nhiên, với tư duy độc lập, sáng tạo, Người đã chỉ rõ: “*đặc điểm to nhất của ta trong thời kỳ quá độ* là từ một nước nông nghiệp lạc hậu *tiến thẳng* lên chủ nghĩa xã hội không phải kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ

nghĩa”²⁶. Người nhận thức rõ đây là một cuộc đấu tranh cách mạng phức tạp, gian khổ và lâu dài chứ “không thể một sớm một chiều”²⁷. Bởi vì, “chúng ta phải xây dựng một xã hội hoàn toàn mới xưa nay chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta. Chúng ta phải thay đổi triệt để những nếp sống, thói quen, ý nghĩ và thành kiến có gốc rễ hàng ngàn năm... biến nước ta từ một nước nông nghiệp thành một nước công nghiệp”²⁸. Người chỉ rõ nhiệm vụ cách mạng XHCN ở Việt Nam: “Trong quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải cải tạo nền kinh tế cũ và xây dựng nền kinh tế mới, mà xây dựng là nhiệm vụ chủ chốt và lâu dài”²⁹. Chính vì vậy, Người chỉ rõ “phải học tập kinh nghiệm các nước anh em và áp dụng những kinh nghiệm ấy một cách sáng tạo”³⁰ nhưng, Người nhắc nhở “Ta không thể giống Liên Xô, vì Liên Xô có phong tục tập quán khác, có lịch sử địa lý khác”³¹. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh, chính sách kinh tế của Đảng và Chính phủ nhằm thực hiện 4 mục tiêu: Công tư đều lợi, chủ thợ đều lợi, công nông giúp nhau, lưu thông trong ngoài, “Bốn chính sách ấy là mấu chốt để phát triển kinh tế nước ta”³². Tư tưởng về chính sách kinh tế của Hồ Chí Minh trong những năm cả nước đang đồng thời thực hiện hai chiến lược cách mạng và các nước XHCN trên thế giới đang triển khai cơ chế tập trung, bao cấp... đã thể hiện rõ Hồ Chí Minh không chỉ là sự tiếp thu, kế thừa những giá trị trong hệ thống lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin về thời kỳ quá độ, mà còn được bổ sung, phát triển trong điều kiện lịch sử mới; qua đó, tiếp tục khẳng định và làm sáng rõ bản chất khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Thực tế lịch sử của dân tộc ta đã minh chứng sự kiên định, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin của Hồ Chí Minh nhằm giải quyết triệt để những nhiệm vụ lịch sử của cách mạng Việt Nam. Đây chính là nền tảng thành công của Người đã được thực tiễn kiểm chứng, đòi hỏi

Đảng cần tiếp tục vận dụng sáng tạo vào điều kiện thực tiễn mới của đất nước.

Những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử của gần 40 năm đổi mới đất nước đã đưa đến nhiều vận hội lớn cho đất nước, nhưng cũng không ít những khó khăn, thách thức. Đó là sự chống phá của các thế lực thù địch, tổ chức phản động ngày càng tinh vi hơn, đặc biệt là: “Một bộ phận cán bộ, đảng viên bản lĩnh chính trị không vững vàng, suy thoái về tư tưởng chính trị, còn hoài nghi, mơ hồ về mục tiêu, lý tưởng của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; một số ít hoang mang, dao động, mất lòng tin; cá biệt còn phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng”³³. Trước tình hình đó, Đảng đã quán triệt: “Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là phải kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh”³⁴. Đây là một trong những vấn đề “mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta, là nền tảng vững chắc của Đảng ta, không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động”³⁵.

Để vận dụng được những kinh nghiệm từ lịch sử, trước hết cần phải chú trọng hơn nữa việc nghiên cứu lý luận, “không thể kéo dài tình trạng còn lạc hậu của lý luận so với sự vận động và đòi hỏi của thực tiễn. Lý luận phải vươn lên dẫn đường và đồng hành cùng thực tiễn”, “phải có tầm nhìn vượt trước”³⁶. Phải tập trung nâng cao hơn nữa chất lượng tổng kết thực tiễn gắn với nghiên cứu lý luận trên cơ sở nắm vững và vận dụng sáng tạo phương pháp luận duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ, đặc biệt là có bản lĩnh “dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung”³⁷. Trên cơ sở nắm vững và vận dụng

sáng tạo phương pháp luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cần huy động sức mạnh tổng hợp của các “binh chủng” truyền thông để kiên quyết và kiên trì đấu tranh, phá tan âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động hòng phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trên tất cả mọi lĩnh vực.

Tiếp tục quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh: “Chúng ta phải nâng cao sự tu dưỡng về chủ nghĩa Mác - Lênin để dùng lập trường, quan điểm, phương pháp chủ nghĩa Mác - Lênin mà tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta”³⁸, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh là việc làm rất cần thiết, là nhiệm vụ hết sức quan trọng, thường xuyên, không thể thiếu đối với toàn Đảng, toàn dân ta, trước hết là các tổ chức đảng, các cơ quan nhà nước và cán bộ, đảng viên trong tu dưỡng, rèn luyện, cống hiến, phụng sự đất nước, phục vụ nhân dân”³⁹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2007, T. 51, tr. 29

2. Đăng trên báo *Cửu Quốc* ngày 21-1-1946, trong: *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 4, tr. 187

3, 14, 23. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 2, tr. 304, 289, 289

4, 5, 26, 29. *Sđđ*, T. 12, tr. 561- 563, 562, 289, 411, 412

6, 9, 10, 11, 18. *Sđđ*, T. 1, tr. 441, 47, 510, 509-510, 509

7. Xã luận đăng trên báo *Diễn đàn* (Canada) số ra ngày 10-9-1969, theo “Báo chí thế giới ca ngợi Chủ tịch Hồ Chí Minh”, <https://www.bqllang.gov.vn/tin-tuc/tin-tong-hop/8627-bao-chi-the-gioi-ca-ngoi-chu-tich-ho-chi-minh.html>, ngày đăng 2-8-2019

8. <https://www.qdnd.vn/ky-niem-110-nam-ngay-bac-ho-ra-di-tim-duong-cuu-nuoc/chuyen-ve-nguoi/ho-chi-minh-mot>

chinh-khach-noi-bat-tren-truyen-thong-quoc-te-661038, ngày đăng 29-5-2021

12. Trần Văn Giàu: *Sự phát triển tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng Tháng Tám*, Nxb TP Hồ Chí Minh, 1993, T. III, tr. 23

13. <https://nhandan.vn/bao-chi-the-gioi-ca-ngoi-chu-tich-ho-chi-minh-post458765.html>, ngày đăng 20-5-2020

15. *C.Mác và Ph.Ăngghen Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 1995, T. 36, tr. 628

16. *V.I.Lênin Toàn tập*, Nxb Tiên bộ, Mátxcova, 1976, T. 4, tr. 232

17, 28, 30, 38. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T.11, tr. 95, 92, 92, 92

19. *C.Mác và Ph.Ăngghen Toàn tập*, Nxb CTQG-ST, H, 2002, T. 4, tr. 623-624

20. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG-ST, H, 2000, T. 7, tr. 113

21. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 15, tr. 668

22. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2006, T. 47, 459

24. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 3, tr. 3

25. *Sđđ*, T. 7, tr. 445

27, 31. *Sđđ*, T. 10, tr. 324, 391

32. *Sđđ*, T. 8, tr. 267

33. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG-ST, H, 2021, T. II, tr. 168

34, 35, 37. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG-ST, H, 2021, T. I, tr. 33, 33, 179

36. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb CTQG-ST, H, 2022, tr. 273

38. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 11, tr. 92

39. Nguyễn Phú Trọng: *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta trong sạch, vững mạnh*, Nxb CTQGST, H, 2023, tr. 399.